

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Bộ cục trong thiết kế đồ họa - MH1101069

Mã lớp học phần: 24311MH110106901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1				
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1		7.5	ba bảy chấm năm	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1		8	tám	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1		8	tám	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1		7.5	ba bảy chấm năm	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1		8	tám	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1		7.5	ba bảy chấm năm	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1		8.2	tám chấm hai	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1		7.7	ba bảy chấm bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 25 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

TRU
1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Bộ cục trong thiết kế đồ họa - MH1101069

Mã lớp học phần: 24311MH110106901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Châu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	C26TK2		7.7	baý chấm bảy	
2	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	C26TK2		7.7	baý chấm bảy	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
4	2410170050	Đặng Tấn	Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	C26TK2		7.2	baý chấm hai	
6	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
7	2410170035	Đình Gia	Khang	13/06/2006	C26TK2		7.8	baý chấm tám	
8	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
10	2410170054	Võ Anh	Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	C26TK2		7.7	baý chấm bảy	
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
14	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	C26TK2		5.5	năm chấm năm	
15	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	C26TK2		7.5	baý chấm năm	
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
18	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	C26TK2		7.7	baý chấm bảy	
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7.5	baý chấm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 2 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 25 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

PHÒNG
KHOA TRỊ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Bộ cục trong thiết kế đồ họa - MH1101069

Mã lớp học phần: 24311MH110106901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1				
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1		6.2	sau chấm hai	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1		7.4	baý chấm tư	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1		7.2	baý chấm hai	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1		6.7	sau chấm baý	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1		6.3	sau chấm ba	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1		6.2	sau chấm hai	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1		6.7	sau chấm baý	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1		6.7	sau chấm baý	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1		6.1	sau chấm một	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1		7	baý	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1		6.6	sau chấm sáu	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1		7.7	baý chấm baý	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7.5	baý chấm năm	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1		6.4	sau chấm tư	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1		6.8	sau chấm tám	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1		6	sau	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1		6.7	sau chấm baý	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1		6.5	sau chấm năm	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1		7.6	baý chấm sáu	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1		7.8	baý chấm tám	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1		7.7	baý chấm baý	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1		7.2	baý chấm hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1 . Số bài thi: 23 / 23 .

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang cường

Ngày: 5 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Chy Chy

TRƯỞNG

TRƯỞNG

PHÒNG

KHOA THI VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Bộ cục trong thiết kế đồ họa - MH1101069

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110106901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		6.6	Sau chấm 2.6	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5.8	nam chấm tám	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		7	bảy	
4	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6.1	sau chấm một	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		6.7	sau chấm bảy	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		6.9	sau chấm chín	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7.1	bảy chấm một	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		6.5	sau chấm năm	
10	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7.7	bảy chấm bảy	
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7.6	bảy chấm sáu	
14	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2		6	sáu	
15	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		6.2	sau chấm hai	
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		6	sáu	
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		6.8	sau chấm tám	
18	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		7.3	bảy chấm ba	
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		6.5	sau chấm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 2 Số bài thi: 17 / 17

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 5 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Bộ cục trong thiết kế đồ họa - MH1101069

Mã lớp học phần: 24311MH110106901

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 18/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006			7	baý	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006			4.5	bốn chấm năm	C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005			✓	✓	C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006			7	baý	C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006			7.5	baý chấm năm	C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006			6	sáu	C26TK1	
8	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005			7.5	baý chấm năm	C26TK1	
9	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006			5.5	năm chấm năm	C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006			6	sáu	C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006			4	bốn	C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006			7	baý	C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003			4	bốn	C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006			6	sáu	C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006			8	tám	C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006			9	chín	C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005			5.5	năm chấm năm	C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006			9	chín	C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006			6	sáu	C26TK2	
21	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006			7.5	baý chấm năm	C26TK2	
22	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006			6	sáu	C26TK1	
23	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006			7.5	baý chấm năm	C26TK1	
24	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006			6	sáu	C26TK1	
25	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005			5.5	năm chấm năm	C26TK2	
26	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK2	
27	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005			6.5	sáu chấm năm	C26TK2	
28	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	
29	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006			8	tám	C26TK1	
30	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005			7.5	baý chấm năm	C26TK2	
31	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006			7.5	baý chấm năm	C26TK1	
32	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005			6	sáu	C26TK2	
33	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006			8	tám	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
35	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006			6	sáu	C26TK1	
36	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK1	
37	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
38	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	
39	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
40	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 39 vắng thi: 1. Số bài thi/Số tờ: 39 / 39.

Số sinh viên đạt: 39 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Anh Thy Thy